

Số: 2784/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 09 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

SỞ KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ ĐẮK LẮK
ĐẾN Số: 12328.1/01/01/18

Ngày:..... Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Chuyển:..... Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành

Lưu hồ sơ số Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 596/TTr-SNV ngày 21/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kèm theo Quyết định này; tổng hợp và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- Tổ giúp việc BCĐ CCHC của tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Ph 50 b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2724~~ 2724/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 07-NQ/TU); UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Quán triệt quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh CCHC theo Nghị quyết số 07-NQ/TU.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU và 06 nhiệm vụ CCHC theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

c) Huy động có hiệu quả các nguồn lực cho việc triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TU, nhằm tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của Nhà nước tại địa phương để thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ hành chính của cơ quan Nhà nước.

2. Yêu cầu:

a) Trên cơ sở Nghị quyết số 07-NQ/TU, Kế hoạch triển khai của UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực để cụ thể hóa kế hoạch này thành các chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; phổ biến, tuyên truyền đến mặt trận, các đoàn thể, toàn thể các cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh để hiểu rõ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2011-2016 và mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh CCHC giai đoạn 2017-2020.

b) Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn phải đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 07-NQ/TU, Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

Đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng một nền hành chính trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại; hệ thống các cơ quan Nhà nước hoạt động có hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đủ phẩm chất và năng lực, đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình mới, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra.

b) Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2020, phấn đấu thực hiện và cơ bản đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020, cụ thể:

- Chỉ số CCHC của tỉnh (PAR INDEX) đạt trên 85%. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (PAPI) nằm trong nhóm các tỉnh có chỉ số trung bình cao của cả nước;

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp được ban hành theo đúng thẩm quyền, đảm bảo yêu cầu về chất lượng;

- Đảm bảo 100% cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp được củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đảm bảo 100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị được công khai đầy đủ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, địa phương; 100% các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức theo quy định và thực hiện tinh giản biên chế theo đúng chủ trương, chỉ tiêu đã đề ra; 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn theo quy định;

- Hàng năm, thực hiện công bố công khai giảm thời gian giải quyết các TTHC, đơn giản hóa về quy trình, phương thức giải quyết các TTHC, đảm bảo cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ TTHC. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 80%.

2. Nhiệm vụ và giải pháp:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Quán triệt, thực hiện nghiêm Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh. Có sáng kiến, giải pháp, cách làm mới có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai CCHC;

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC, đa dạng hình thức, phương tiện thông tin tuyên truyền CCHC, kịp thời phát hiện, biểu dương,

khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình đóng góp tích cực đến công tác CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị;

- Thực hiện hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá và công bố Chỉ số cải cách hàng năm của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn. Định kỳ hàng năm, khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và khảo sát, đánh giá sự hài lòng đối với việc thực hiện một số dịch vụ công trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác CCHC, trọng tâm là thái độ phục vụ, quá trình giải quyết TTHC và việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

b) Cải cách công tác xây dựng văn bản:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định;

- Thường xuyên kiểm tra, thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến, triển khai văn bản pháp luật; tăng cường công tác rà soát đề kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với quy định của Trung ương và thực tiễn của địa phương;

- Công khai, minh bạch cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, địa phương và các hình thức khác, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước về chính sách, TTHC theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp;

- Thường xuyên cập nhật, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch để công khai rộng rãi trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên trang thông tin điện tử các Sở, ngành, địa phương; tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng thông tin.

c) Cải cách TTHC:

- Tập trung đơn giản hóa TTHC đối với các lĩnh vực: Đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, hải quan, y tế, giáo dục và đào tạo... nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Chủ động rà soát các quy định, quy chế phối hợp trong việc thực hiện TTHC, rà soát đề kiến nghị sửa đổi các quy định của pháp luật về đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý đảm bảo thống nhất với Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp;

- Rà soát, thống kê danh mục TTHC đang thực hiện, bao gồm: TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp và TTHC nội bộ của cơ quan nhà nước. Đa dạng hóa các hình thức tiếp cận TTHC về thời gian, quy trình, trách nhiệm giải

quyết TTHC, nghiêm túc công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, địa phương;

- Thực hiện đồng bộ, thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước. Đưa 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết ra giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, TTHC được giải quyết đúng hạn;

- Thực hiện đăng tải video đồ họa thể hiện thông điệp CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương và trình chiếu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

d) Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị:

- Tập trung thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo tinh thần Nghị quyết 39/NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

- Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền các cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên cơ sở tăng cường trách nhiệm trong công tác tham mưu, tinh giảm về đầu mối, giảm các ban chỉ đạo, các tổ chức liên ngành;

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý, phân công trách nhiệm và thẩm quyền giữa các cấp lãnh đạo, các cấp chính quyền theo nguyên tắc hiệu quả và rõ trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ đã phân công, phân cấp;

- Rà soát, phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp công lập; nghiên cứu chuyển đổi các mô hình sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp, từng bước chuyển giao những dịch vụ công cho các tổ chức ngoài nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động liêm chính, năng động, nhiệt tình và chuyên nghiệp:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh;

- Đổi mới công tác tuyển dụng, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và công tác đề bạt, bổ nhiệm theo phương châm công khai, dân chủ. Kiên quyết đấu tranh, khắc phục tình trạng tiêu cực, những nhiễu trong công tác cán bộ;

- Lựa chọn xây dựng và thực hiện các chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực ở những lĩnh vực, ngành nghề bảo đảm phục vụ cho định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020;

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao đạo đức công vụ, chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đáp ứng với yêu cầu thực thi nhiệm vụ;

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính và chức danh nghề nghiệp viên chức trong đơn vị sự nghiệp;

- Chuẩn hóa về tiêu chuẩn trình độ theo các chức danh công chức xã, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động cấp xã.

e) Cải cách tài chính công:

- Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng nguồn lực để đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển;

- Mở rộng và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch; tích cực đẩy mạnh xã hội hóa đối với giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học, công nghệ...;

- Nâng cao hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và ngân sách cho các cơ quan, đơn vị. Hoàn thiện các chế độ, định mức chi tiêu, gắn khoán chi tiêu công với thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- Thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả, chống lãng phí trong đầu tư công, tiết kiệm chi hành chính. rà soát, hoàn thiện về cơ chế và quy trình, thủ tục trong quản lý ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

g) Hiện đại hóa hành chính:

- Ưu tiên đầu tư cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin triển khai Chính quyền điện tử theo lộ trình Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước qua Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh, đồng thời phối hợp việc trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 tại địa phương đảm bảo lộ trình Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Quyết định 846/QĐ-TTg ngày 9/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017;

- Đẩy mạnh sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, chứng thư số trong công tác hành chính; đẩy mạnh thực hiện tổ chức Hội nghị bằng hình thức trực tuyến; cung cấp và minh bạch thông tin trên hệ thống cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước các cấp nhằm hạn chế giấy tờ, tiết kiệm chi phí và thời gian cho công tác hành chính;

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn tỉnh. Tích hợp, mở rộng phần mềm đánh giá sự

của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước trên Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh. Phát triển phân hệ phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản lý giao việc của UBND tỉnh và UBND các cấp; triển khai tổng đài đường dây nóng tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp nhằm từng bước xây dựng nền hành chính công hiện đại, minh bạch và hiệu quả;

- Tăng cường các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn và phổ cập dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước cho người dân và doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả, chất lượng cung cấp, tiếp nhận giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (dịch vụ công mức 3 và 4);

- Triển khai áp dụng hiệu quả, thực chất Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch CCHC của tỉnh được cấp từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định để triển khai thực hiện các nội dung chương trình, đề án, dự án, kế hoạch CCHC của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các nội dung của Nghị quyết số 07-NQ/TU, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Kế hoạch này có trách nhiệm:

1. Khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể của ngành, địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, cơ quan chủ trì, các bước thực hiện để đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Trong đó, Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này theo Phụ lục đính kèm.

2. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 01/6) và năm (trước ngày 30/11) gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ), trong báo cáo đánh giá có đề xuất các hoạt động, giải pháp và kiến nghị.

3. Tổ chức quán triệt tới từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về tinh thần, thái độ phục vụ đối với người dân, doanh nghiệp. Kiên quyết xử lý nghiêm đối với cơ quan, đơn vị thường xuyên giải quyết TTHC quá hạn và cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, những nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp. /*Ư*



Phạm Ngọc Nghị

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 07-NQ/TU NGÀY 18/4/2017 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CỦA BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 09 /10 /2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính				
	Xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Kế hoạch hành động của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh	Tháng 10/2017
II	Tăng cường vai trò của cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan hành chính đối với công tác cải cách hành chính				
1	Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này tham mưu cho cấp ủy đảng các chủ trương, biện pháp, chương trình, văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Chương trình, Kế hoạch, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng về triển khai kế hoạch cải cách hành chính.	Thường xuyên
2	Triển khai có hiệu quả Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 16/01/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Các cơ quan, đơn vị có sáng kiến, giải pháp, cách làm mới có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả trong triển khai cải cách hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước	Tiến hành thường xuyên trong năm
III	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính				
1	Rà soát, thống kê danh mục thủ tục hành chính đang thực hiện, bao gồm thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Bộ thủ tục hành chính đang thực hiện trên địa bàn tỉnh	Quý I/2018

WV

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nghiệp và thủ tục hành chính nội bộ của cơ quan nhà nước để kiểm soát				
2	Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính để loại bỏ các thủ tục không phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm	Thường xuyên
3	Đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp, người dân. Trong đó, ưu tiên đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hải quan	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh		Quý IV/2017
4	Công bố công khai các thủ tục hành chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	100% thủ tục hành chính được công bố công khai về giấy tờ, biểu mẫu, quy trình giải quyết, thời gian giải quyết, phí và lệ phí	Thường xuyên
5	Đa dạng hóa các hình thức tiếp cận thủ tục hành chính về thời gian, quy trình, trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính...	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ	100% thủ tục hành chính được công khai tại Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
6	Tăng cường công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư	Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng quy định	Thường xuyên
7	Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh	- Đưa 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị ra giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; - 100% số hồ sơ TTHC tiếp nhận	Thường xuyên

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				được giải quyết đúng hạn.	
8	Thực hiện hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại	Thường xuyên
9	Thực hiện đăng tải video đồ họa thể hiện thông điệp cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương và trình chiếu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Các Sở: Nội vụ, Thông tin và Truyền thông	Video đồ họa được đăng tải với thông điệp "Chi cần nở nụ cười"	Quý III/2017
IV	Đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức				
1	Quản trị, tuyên truyền và bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kỷ luật, kỷ cương, văn hóa công sở, đạo đức công vụ, thái độ phục vụ nhân dân	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các lớp tập huấn	Thường xuyên
2	Đổi mới công tác nhận xét, đánh giá, phân loại công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đổi mới công tác nhận xét, đánh giá, phân loại công chức, viên chức gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao	Hàng năm
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được xây dựng	Quý II/2018
4	Xây dựng cơ chế kiểm soát việc thực hiện trách nhiệm xin lỗi bằng văn bản đối với thủ tục hành chính giải quyết quá hạn	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Phần mềm kiểm soát việc thực hiện trách nhiệm xin lỗi	Quý I/2018
	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	- 100% cơ quan, tổ chức hành chính thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt;	Thường xuyên

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian hoàn thành
5				- 100% đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh thực hiện đúng cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm.	
6	Đổi mới công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn với vị trí việc làm	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ	Đổi mới công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức	Thường xuyên
7	Thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Các thông báo thi/xét nâng ngạch, người đủ điều kiện dự thi; - Các văn bản liên quan đến tổ chức kỳ thi/xét thăng hạng.	Thường xuyên
8	Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng. Trong đó: - Tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức phụ trách; công tác cải cách hành chính và công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; - Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm tiêu chuẩn quy định.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; - Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.	Thường xuyên
9	Thực hiện tốt kế hoạch tinh giản biên chế hàng năm	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Thường xuyên
V	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước				
1	Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Báo cáo kết quả triển khai	Thường xuyên
	Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành	Sở Nội vụ	Các Sở, ban,	- Kế hoạch kiểm tra.	Định kỳ

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian hoàn thành
2	chính cấp huyện được kiểm tra		ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; - Kết luận kiểm tra; - Báo cáo kết quả kiểm tra.	hàng năm
3	Xử lý vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Thông báo kết luận kiểm tra. - Các văn bản xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Thường xuyên
VI	Cải cách tài chính công				
1	Nâng cao hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và ngân sách	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Thường xuyên
2	Đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	100% số đơn vị đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án	Thường xuyên
3	Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	100% số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm	Thường xuyên
VII	Hiện đại hóa hành chính				
1	Triển khai và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử	Ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử trước ngày 31/12/2017. Triển khai

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian hoàn thành và cập nhật (Hàng năm)
2	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Từ 80% số văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	Thường xuyên
3	- Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản (từ cấp tỉnh đến cấp xã) - Bổ sung phân hệ phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản lý giao việc của UBND tỉnh và UBND các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; - Bổ sung phân hệ phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, quản lý giao việc của UBND tỉnh và UBND các cấp.	Năm 2018
4	- Nâng cấp phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức; - Phát triển phân hệ đánh giá kết quả làm việc cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Thông tin và Truyền thông Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Triển khai phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức; - Phát triển phân hệ đánh giá kết quả làm việc cán bộ, công chức, viên chức.	Năm 2018
5	Xây dựng, thiết lập tổng đài đường dây nóng tiếp nhận, xử lý ý kiến của người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tổng đài đường dây nóng tiếp nhận, xử lý ý kiến của người dân và doanh nghiệp	Năm 2018
6	Hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan	- 40% số hồ sơ TTHC thực hiện trực tuyến ở mức độ 3 và 10% số hồ sơ thực hiện trực tuyến ở mức độ 4; - Tỷ lệ hồ sơ TTHC được thực hiện ở mức độ 3, mức độ 4 cao hơn năm trước liền kề.	Hàng năm
7	Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố		Báo cáo kết quả thực hiện quy định	Hàng năm
	Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị	Sở Khoa học và	Các Sở, ban,	100% số cơ quan, đơn vị công bố Hệ	Thường

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Kết quả	Thời gian hoàn thành
8	hành chính cấp huyện công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	Công nghệ	ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	xuyên
9	Đơn vị hành chính cấp xã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Từ 70% số đơn vị hành chính cấp xã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.	Thường xuyên
10	Triển khai hiệu quả kế hoạch thu hút đầu tư của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Kế hoạch thu hút đầu tư hàng năm; - Báo cáo thực hiện việc thu hút đầu tư hàng năm; - Báo cáo thống kê doanh nghiệp thành lập mới hàng năm.	Thường xuyên
VIII	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra				
1	Phổ biến, tuyên truyền cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Báo Đắk Lắk. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm	Thường xuyên
2	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ và kiểm tra cải cách hành chính ở các cấp, kể cả trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch kiểm tra hàng năm	Thường xuyên hàng năm